TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 26/01/2021
V/v: H - Đ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Mây

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Trọng và ông Nguyễn Văn Mười

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Hồng Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện VKSND huyện Đại Từ tham gia phiên tòa: Bà Chu Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2020/TLST - HNGĐ, ngày 12/5/2020 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2020/QĐST - HNGĐ, ngày 10/12/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1984 - có mặt

Trú tại: TDP C, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1980 - vắng mặt

Trú tại: TDP C, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn, lời khai tại Tòa án và tại phiên toà hôm nay nguyên đơn là chị Nguyễn Ngọc H trình bày: Tôi kết hôn với anh Nguyễn Quang Đ năm 2006 trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu, được hai gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tại địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Hùng Sơn.

Sau khi kết hôn hai vợ chồng về sống tại gia đình nhà anh Đ, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là vơh chồng tính tình không hợp luôn bất đồng quan điểm trong cách giải quyết các vấn đề của gia đình, vợ chồng sống không còn tình cảm với nhau, hiện chúng tôi đã chấm dứt mọi quan hệ và sống ly thân nhau. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Tôi và anh Đ có 01 con chung là Nguyễn Đức Quang A, sinh ngày 16/01/2007. Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng nuôi cháu Quang A.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: chúng tôi sẽ tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Quang Đ đến Toà án để giải quyết việc chị H xin ly hôn anh nhưng anh Đ vắng mặt, không lý do. Tòa án đã phối hợp cùng chính quyền địa phương đến gặp anh Đ tại gia đình riêng nhưng anh Đ từ chối làm việc với Tòa án, từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án do vậy vụ án phải đưa ra xét xử ngày hôm nay.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ; xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng; Phần tài sản chung của vợ chồng chị không yêu cầu Toà án giải quyết, chị xác định hai vợ chồng không có nợ chung và không cho ai vay.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và hội đồng xét xử:

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 BLTTDS.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành không đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

* Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng: vụ án quá thời hạn chuẩn bị xét xử là 28 ngày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra, công bố công khai tại phiên tòa, nghe ý kiến trình bày của các đương sự, của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án ly hôn mà bị đơn cư trú tại TDP C, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Về sự có mặt của đương sự: đối với bị đơn, anh Nguyễn Quang Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Đ.

[2]. Về nội dung: Chị Nguyễn Ngọc H kết hôn với anh Nguyễn Quang Đ kết hôn năm 2006 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật trên cơ sở tự nguyện. Do đó xác định quan hệ hôn nhân giữa các đương sự là hợp pháp.

Quá trình chung sống chị H xác định sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp sau đó hai vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài và chị kiên quyết xin ly hôn với anh Đ.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị H và anh Đ do quan điểm sống không phù hợp dẫn đến sống ly thân với nhau do vậy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H, cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Quang Đ là phù hợp.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Đức Quang A, sinh ngày 16/01/2007. Quá trình giải quyết phía chị H có nguyện vọng được nuôi con chung. Cháu A có lời khai xin được ở với mẹ và thực tế sau khi vợ chồng sống ly thân cháu A đang ở với mẹ. Phía anh Đ vắng mặt tại phiên toà. Do vậy nên chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu Quang A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết phần tài sản chung của vợ chồng, chị xác định vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay. Phía anh Đ vắng mặt tại phiên toà nên HĐXX không xem xét giải quyết về phần này.

Về án phí: chị H phải nộp án phí LHST theo quy định. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, 143, 147, 227, 228 BLTTDS; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. ***Tuyên xử:***

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Ngọc H, cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Quang Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Đức Quang A, sinh ngày 16/01/2007 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh Đ có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung và các khoản cho vay: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí. Chị H phải nộp 300.000đ án phí LHST vào ngân sách Nhà nước, chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp sang - biên lai số 0013311, ngày 12/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị H, vắng mặt anh Đ. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt; kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với người vắng mặt./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND cấp xã;
- Lưu hồ sơ + VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN HỒNG MÂY